

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/DS-PT
Ngày 06/6/2019
V/v tranh chấp ranh giới quyền
sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;

Các Thẩm phán: - Bà Nguyễn Thị Vĩnh;

- Ông Trần Phước Hội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLPT-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 130/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm 1935;

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Quách Thị M, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02/4/2014).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Phi Tùng và ông Lý Ngọc Bình, trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1940;

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ M1, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/4/2019).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- 3.1. Bà Nguyễn Thị Út E, sinh năm 1951;
- 3.2. Ông Quách Văn K, sinh năm 1964;
- 3.3. Ông Quách Văn D; sinh năm 1963;
- 3.4. Bà Quách Thị M, sinh năm 1966;
- 3.5. Ông Quách Văn S, sinh năm 1972;
- 3.6. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1932;
- 3.7. Ông Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1964;
- 3.8. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968;
- 3.9. Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1972;
- 3.10. Ông Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1974;
Cùng địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.
- 3.11. Ông Nguyễn Thanh S2, sinh năm 1966;
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.
- 3.12. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1970;
Địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.
- 3.13. Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1976;
Địa chỉ: xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.
- 3.14. Chị Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1981;
Địa chỉ: khóm 3, thị trấn C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.
- 3.15. Chị Nguyễn Thị Mỹ M1, sinh năm 1976;
- 3.16. Chị Nguyễn Thị Mỹ K1, sinh năm 1972;
Cùng địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.
- 3.17. Anh Nguyễn Thanh K2, sinh năm 1974;
- 3.18. Chị Nguyễn Thị Mỹ H3, sinh năm 1979;
- 3.19. Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1983;
Cùng địa chỉ: xã K, huyện H, tỉnh Long An.
- 3.20. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tam Nông.
Địa chỉ: khóm 5, thị trấn C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.
3. Người kháng cáo bà Phan Thị N là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn L là bị đơn.

(chị M1, bà M, luật sư Tùng có mặt tại phiên tòa, ông S vắng mặt, Ngân hàng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Phan Thị N do bà Quách Thị M đại diện (đồng thời bà M cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày:

Trước đây, gia đình bà N được Nhà nước cấp đất theo định suất, diện tích được cấp khoảng 2.000m². Sau khi được cấp đất thì gia đình bà N đào ao nuôi

cá, được một thời gian do thua lỗ nên để ao như cá tự nhiên. Khi đào ao có chừa lại phần bờ ao khoảng 05m. Năm 1995, bà N được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.694m² là chưa đủ diện tích được cấp trước đây và cũng chưa đúng với diện tích mà gia đình bà N sử dụng. Hiện nay ông Nguyễn Văn L đã trồng bạch đàn lấn chiếm phần đất của bà N. Nay bà N yêu cầu ông L phải trả phần đất lấn chiếm diện tích là 190m² thuộc một phần thửa 334, tờ bản đồ số 4; đất tọa lạc tại xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn L do chị Nguyễn Thị Mỹ M1 đại diện (đồng thời chị M1 cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày:

Phần đất hiện nay gia đình bà N đang sử dụng có nguồn gốc của gia đình ông L, sau đó Nhà nước cấp cho gia đình bà N sử dụng. Trước đây gia đình bà N đào ao qua tới ranh đất và trong quá trình sử dụng phần ao bị lở qua khoảng 01m nên diện tích đất của gia đình ông L hiện nay không còn đủ 600m² như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp do đó không có việc gia đình ông L lấn chiếm đất nên không đồng ý trả đất theo yêu cầu bà N.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tam Nông vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án:

Tại văn bản số: 171/NHNo-KHKD ngày 01/8/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tam Nông thì ông Nguyễn Văn L đang vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Tam Nông. Tuy nhiên, khoản vay trên đang là nợ trong hạn, chưa đến kỳ hạn trả nợ và khách hàng đang thực hiện tốt các quy định về vay vốn. Do đó Ngân hàng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Út E chị H1, ông D vắng mặt nhưng có văn bản ý kiến: Thống nhất theo ý kiến trình bày của chị Mỹ M1.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh S trình bày: Hiện tại ranh đất giữa ông với bà N, ông L đã xác định xong, nên không có ý kiến hoặc yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T, ông H, ông C, ông N1, ông S2 vắng mặt nhưng có văn bản ý kiến: Thống nhất theo ý kiến trình bày của ông S.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Mỹ K1, anh K2, chị Mỹ H3, anh T vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến: Không liên quan đến tài sản này. Do đó, mọi vấn đề có liên quan đến việc tranh chấp ranh với bà N do cha, mẹ quyết định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông K, ông S vắng mặt có văn bản trình bày ý kiến: Thống nhất theo ý kiến trình bày của bà M.

Tại Quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N đã xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất của bà Phan Thị N đối với ông Nguyễn Văn L.

2/ Ranh đất giữa bà Phan Thị N đối với ông Nguyễn Văn L được xác định như sau:

- Từ điểm M7 đo về phía đất ông L 1,9m lấy một điểm gọi là điểm số 1.

- Từ điểm M6 đo về phía đất ông L 1m lấy một điểm gọi là điểm số 2.

Đường thẳng nối liền từ điểm số 1 đến điểm số 2 là ranh đất giữa hai bên.

(Có sơ đồ và biên bản đo đạc kèm theo).

3/ Về chi phí đo đạc:

Buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho bà Phan Thị N số tiền là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Về án phí:

Bà Phan Thị N, ông Nguyễn Văn L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm (do là người cao tuổi).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 9 năm 2018 bà Phan Thị N nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét sửa bản án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn L trả lại đất đã lấn chiếm diện tích 190m², thuộc một phần thửa 334, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp xác định ranh đất giữa bà với ông L là đường thẳng từ điểm M3 đến M4 và M5.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 ông Nguyễn Văn L kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của bà N, giữ nguyên hiện trạng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Phan Thị N, ông Nguyễn Văn L đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Phan Thị N yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả lại đất đã lấn chiếm diện tích 190m², thuộc một phần thửa 334, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp xác định ranh đất giữa bà với ông L là đường thẳng từ điểm M3 đến M4 và M5 theo sơ đồ đo đạc ngày 12/9/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện N, ông L không thống nhất nên xảy ra tranh chấp.

[3] Việc bà Niềm yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả 190m² đất thuộc một phần thửa 334, tờ bản đồ số 4 vì bà cho rằng phần đất của bà thiếu so với diện tích được cấp trước đây khoảng 2.000m², Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.694m², nhưng khi đo đạc thực tế diện tích đất bà N đang sử dụng nhiều hơn diện tích được cấp, và bà N cũng không có gì chứng minh là trước đây Nhà nước cấp đất cho bà hơn 2000m².

Theo lời khai của ông Nguyễn Bá Thành (Thìn) thời điểm năm 1979 – 1980 ông làm tập đoàn trưởng có cấp đất cho hộ bà N (vợ ông Quách Văn Lành) 1,5 công đất (1.500m²). Tuy nhiên thời điểm cấp đất còn thừa 300 m², tập đoàn cấp cho hộ bà N và phải trả thành quả cho chủ đất cũ nhưng hộ bà N không có trả.

[4] Về cây trồng trên phần đất tranh chấp, tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N thì bà M (đại diện cho bà N), chị H1 (đại cho ông L) thống nhất, nếu Tòa án xác định các cây này trên phần đất của bà N thì ông L đôn bỏ không yêu cầu bồi thường gì, nếu các cây này trên phần đất của ông L thì ông L được tiếp tục quản lý sử dụng. Khi ông L trồng các cây này bà N không tranh cản hay có ý kiến gì.

Mặt khác, bà N thừa nhận rằng bà được cấp đất 1,5 công (1.500m²), nhưng khi cấp đất còn dư khoảng 300m², Nhà nước cấp luôn cho bà. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ranh đất là đường thẳng nối từ điểm 1 đến điểm 2 (theo sơ đồ hiện trạng) thì bà N được sử dụng 1.809m², điều này phù hợp với lời khai nhân chứng Nguyễn Bá Thành, vì vậy, yêu cầu của bà N là không có cơ sở.

[5] Xét việc kháng cáo của ông Nguyễn Văn L không thống nhất với bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận cho ông đủ diện tích 600m² như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc ông xác định ranh đất là đường thẳng nối từ điểm M6 đến điểm M7 là không có cơ sở. Bởi lẽ, nếu xác định như yêu cầu của ông thì phần ranh lấy hết bờ ao của bà N, trong khi đào ao thì phải có bờ. Mặt khác, khi cấp đất cho ông không có đo đạc thực tế và cũng không thể lấy diện tích đất cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là cơ sở xác định ranh. Do đó, việc ông kháng cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà N, sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông L trả diện tích đất đã lấn chiếm 190m². Xét thấy, cũng như phần nhận định trên, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết **không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị N và ông Nguyễn Văn L**. Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận như đã phân tích trên.

Từ những cơ sở trên cho thấy bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị N và ông Nguyễn Văn L.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bà Phan Thị N, ông Nguyễn Văn L được miễn tiền án phí (do là người cao tuổi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị N, ông Nguyễn Văn L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện xác định ranh giới quyền sử dụng đất của bà Phan Thị N đối với ông Nguyễn Văn L.

2. Ranh giới quyền sử dụng đất của bà Phan Thị N tại thửa 334 với đất của ông Nguyễn Văn L tại thửa 1956 được xác định như sau:

- Từ điểm M7 đo về phía đất ông L 1,9m lấy một điểm gọi là điểm số 1.
- Từ điểm M6 đo về phía đất ông L 1m lấy một điểm gọi là điểm số 2.

Đường thẳng nối từ điểm số 1 đến điểm số 2 là ranh đất giữa hai bên, đất tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp. Ranh đất được sử dụng theo chiều thẳng đứng tính từ lòng đất đến không gian, tài sản của hai bên lần chiếm ranh đất phải di dời theo quy định của pháp luật.

(kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/3/2018 và sơ đồ đo đạc hiện trạng và sơ đồ mốc ngày 21/3/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện N).

- Hộ bà Phan Thị N và hộ ông Nguyễn Văn L được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Bà Phan Thị N, ông Nguyễn Văn L được miễn nộp tiền án phí (do là người cao tuổi).

4. Về chi phí thẩm định:

Bà Phan Thị N, ông Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 600.000 đồng. Bà N đã nộp tạm ứng 1.200.000 đồng. Do vậy, ông L phải nộp 600.000 đồng để hoàn trả cho bà N.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND H.Tam Nông;
- CCTHADS H. Tam Nông;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Mỹ